



Phục sinh là sao?

**Nicky
Gumbel**

Minh họa:
Charlie
Mackesy

Ấn bản mở rộng

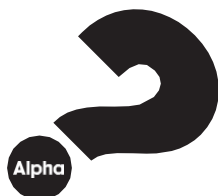
Phục sinh là sao?

Ấn bản Phục sinh của *Chúa Giê-su là sao?*

Nicky
Gumbel

Hình minh họa:
Charlie
Mackesy

Ấn bản mở rộng



Bản quyền © Nicky Gumbel 2008

Quyền tác giả của Nicky Gumbel với ấn phẩm này đã được ông khẳng định theo Đạo luật Bản quyền, Kiểu dáng và Bằng sáng chế 1988.

Ấn phẩm này được Alpha International xuất bản lần đầu năm 2008.

Ấn bản mở rộng này được xuất bản năm 2021.

01

Bản quyền đã được bảo hộ.

Không sao chép hoặc truyền tải bất cứ phần nào của sách hoặc mọi ấn phẩm Alpha khác dưới bất cứ hình thức nào, bằng bất cứ phương tiện nào - điện tử hoặc chuyển tay, kể cả bản sao chụp, ghi âm hoặc mọi hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin khi không có sự cho phép bằng văn bản của người giữ bản quyền hoặc cơ quan được người đó ủy quyền. Trong trường hợp ấn phẩm Alpha được cung cấp miễn phí, điều kiện để miễn phí là sử dụng ấn phẩm này để chạy hoặc quảng bá Alpha mà không thu thêm bất kỳ khoản phí hoặc lệ phí nào sau đó. Không sửa đổi hoặc sử dụng tài liệu này cho bất kỳ mục đích thương mại nào khi không có sự cho phép bằng văn bản của người giữ bản quyền hoặc cơ quan được người đó ủy quyền. Bản dịch "Phục Sinh là sao?" Ấn Bản Mở Rộng, hiệu đính lần 1 được xuất bản dưới sự đồng thuận của Alpha International. Bản hiệu đính tiếng Việt lần 1: Tháng 4/2020

Trích dẫn Kinh thánh tiếng Việt được lấy từ Bản dịch Mới 2002 - © Arms of Hope 2002.

Đơn vị xuất bản: Alpha International, HTB
Brompton Road, London, SW7 1JA.

Email: info@alpha.org.vn Website:
Vietnam.alpha.org

Hình minh họa: Charlie Mackesy

**Phục sinh
là sao?**

Phục sinh là sao?

“Nếu anh có thể gặp bất kỳ ai trong quá khứ và hỏi người đó chỉ một câu thì anh sẽ gặp ai và hỏi câu gì?” Khi được hỏi như vậy, Giáo sư Joad, lúc bấy giờ là Giáo sư Triết học tại Đại học Luân Đôn và là người không tin Chúa, đã trả lời rằng: “Tôi sẽ gặp Giê-su Christ và hỏi ông ấy câu hỏi quan trọng nhất trần đời: Ông có sống lại từ cõi chết hay không?”

Lễ Phục sinh hoàn toàn là về cái chết và sự sống lại của Chúa Giê-su Christ. Nếu Chúa Giê-su Christ thật sự sống lại từ cõi chết vào Ngày lễ Phục sinh đầu tiên thì ngày nay, Ngài đang sống và chúng ta có thể biết Ngài.

Mối quan hệ là điều rất thú vị. Chúng là khía cạnh quan trọng nhất trong đời sống chúng ta - mối quan hệ giữa chúng ta và cha mẹ, với bạn trai hoặc bạn gái, với vợ hoặc chồng, với con cháu, bạn bè, v.v.



Trước hết, Cơ Đốc giáo là về các mối quan hệ hơn là luật lệ, về một Con người hơn là một triết lý. Cơ Đốc giáo là về mối quan hệ quan trọng hơn cả: mối quan hệ giữa chúng ta và Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta. Chúa Giê-su nói rằng điều răn trước hết và quan trọng nhất là yêu Đức Chúa Trời. Sau đó là yêu người xung quanh. Cho nên Cơ Đốc giáo cũng là mối quan hệ giữa chúng ta và những người khác.

Tại sao chúng ta lại cần Chúa Giê-su?

Bạn và tôi được tạo dựng để sống trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời. Nếu chưa tìm được mối quan hệ đó thì cuộc sống chúng ta luôn thiếu một thứ gì đó. Kết quả là chúng ta thường nhận thấy có một khoảng trống. Một ca sĩ nhạc rock miêu tả điều đó bằng câu nói: "Tôi có sự trống rỗng ở sâu bên trong."

Một người phụ nữ, trong thư gửi cho tôi đã viết về "khoảng trống sâu thẳm thẳm."



Một cô gái khác nói đến "mảnh tâm hồn khuyết thiếu."

Người ta cố gắng lấp đầy sự trống rỗng này theo nhiều cách khác nhau. Một số người cố gắng thu hẹp khoảng trống đó bằng tiền bạc nhưng nó không làm họ thỏa mãn.



Aristotle Onassis, một trong những người giàu nhất thế giới đã nói như thế này vào lúc cuối đời: “Không phải lúc nào hàng triệu đô cũng dẫn đến điều mà người ta cần nơi cuộc sống.”

Những người khác thử dùng ma túy, chè chén say sưa hoặc quan hệ tình dục bừa bãi. Một người phụ nữ nói với tôi rằng “những thứ này mang đến khoái lạc tức thì nhưng sau đó lại khiến ta cảm thấy trống rỗng.” Những người khác thì thử làm việc chăm chỉ, nghe nhạc, chơi thể thao hoặc tìm kiếm thành công. Có thể bản thân những thứ này không có gì sai trái nhưng chúng không thỏa mãn được khao khát sâu thẳm đó trong mỗi người.

Ngay cả những mối quan hệ gần gũi nhất của con người, tuy rất tuyệt vời nhưng tự chúng không thể thỏa mãn “sự trống rỗng ở sâu bên trong” này. Không gì có thể lấp đầy khoảng trống này, trừ mối quan hệ với Đức Chúa Trời - chúng ta đã được dựng nên cho điều đó.

Theo Kinh thánh Tân Ước, nguyên cớ của sự trống rỗng này là vì những người nam, người nữ đã quay lưng với Đức Chúa Trời.



Chúa Giê-su nói: “Ta là bánh hằng sống” (Giăng 6:35). Ngài là Đấng duy nhất có thể thỏa mãn khao khát sâu thẳm nhất trong chúng ta vì Ngài là Đấng giúp chúng ta phục hồi mối quan hệ với Đức Chúa Trời.

a) Ngài thỏa mãn khao khát của chúng ta về ý nghĩa và mục đích trong cuộc sống

Ở một thời điểm nào đó, ai cũng sẽ đặt câu hỏi rằng “Mình đang làm gì trên trái đất vậy?” hoặc “Cuộc sống có nghĩa lý gì?” hay “Có mục đích nào cho cuộc sống không?” Như Albert Camus từng nói: “Con người không thể sống mà không có ý nghĩa.”



Nếu chưa sống trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy ý nghĩa và mục đích thật của cuộc sống. Những thứ khác có thể mang đến sự thỏa mãn chóng qua mà không còn lại. Chỉ trong mối quan hệ với Đấng Tạo hóa chúng ta mới tìm thấy ý nghĩa và mục đích thật của đời sống mình.

b) Ngài thỏa mãn khao khát của chúng ta về sự sống sau cái chết

Trước khi tin Chúa, tôi không thích nghĩ đến chuyện chết chóc. Cái chết của chính tôi dường như ở trong tương lai xa lắc xa lơ. Tôi không biết điều gì sẽ xảy đến và tôi không muốn nghĩ đến nó. Tôi không

thể đối mặt với thực tại. Thực tế là tất cả chúng ta đều sẽ chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã "đặt sự vinh cửu trong lòng con người" (Truyền đạo 3:11). Hầu hết mọi người đều không muốn chết. Chúng ta khao khát được tồn tại sau cái chết. Chỉ trong Chúa Giê-su Christ chúng ta mới tìm thấy sự sống đời đời. Vì mối quan hệ giữa chúng ta và Đức Chúa Trời là điều bắt đầu từ bây giờ, sẽ còn lại sau cái chết và còn mãi đến đời đời.

c) Ngài thỏa mãn khao khát được tha thứ của chúng ta

Thành thật mà nói thì chúng ta phải thừa nhận rằng tất cả chúng ta đều làm những điều mà mình biết là sai trái. Đôi khi chúng ta làm những điều khiến mình cảm thấy cực kỳ xấu hổ. Hơn thế nữa, việc tự lấy mình làm trung tâm cũng hủy hoại đời sống chúng ta. Chúa Giê-su nói: "Chính điều phát xuất từ tâm địa mới làm cho người bị ô uế, vì từ bên trong, vì từ lòng con người mà ra những ác tưởng, gian dâm, trộm cắp, sát nhân, ngoại tình, tham lam, độc ác, lừa dối, phóng dật, ganh ghét, phỉ báng, kiêu căng, ngông cuồng. Tất cả những việc xấu xa này đều phát xuất từ bên trong và làm ô uế con người." (Mác 7:20-23).

Thực ra, nhu cầu lớn nhất của chúng ta là được tha thứ. Cũng giống như người bị ung thư cần bác sĩ dù họ có nhận ra điều đó hay không, chúng ta cũng cần sự tha thứ dù chúng ta có nhận ra điều đó hay không. Cũng giống như với ung thư, những người nhận ra nhu cầu của mình sẽ tốt hơn nhiều so với những người bị ru ngủ trong cảm giác an toàn giả tạo.



Bởi sự chết của Ngài trên thập tự giá, Chúa Giê-su giúp chúng ta có thể được tha thứ và trở lại cùng mối quan hệ với Đức Chúa Trời. Bằng cách này, Ngài đưa ra câu trả lời cho nhu cầu sâu thẳm nhất trong chúng ta.

Sao lại phải dính dáng đến Chúa Giê-su?

Sao chúng ta lại phải dính dáng đến Cơ Đốc giáo? Câu trả lời đơn giản là vì nó đúng. Nếu Cơ Đốc giáo không đúng thì chúng ta đang lãng phí thời gian. Nhưng nếu đúng thì nó phải mang tính sống còn với mọi con người.

Nhưng làm sao để biết là nó đúng?

Chúng ta có thể kiểm chứng những khẳng định của Cơ Đốc giáo vì đây là một đức tin dựa trên lịch sử. Nó dựa trên cuộc đời, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-su Christ. Đức tin của chúng ta dựa trên những bằng chứng lịch sử chắc chắn.



Chúa Giê-su là ai?

Chúa Giê-su là con người phi thường nhất từng sống trên đất. Ngài là tâm điểm của nền văn minh chúng ta. Suy cho cùng thì chúng ta gọi những gì xảy ra trước Ngài là TCN và sau Ngài là SCN.

Chúa Giê-su đã và vẫn là Con của Đức Chúa Trời. Một số người nghĩ rằng Ngài chỉ là một “thầy dạy đạo đức hạnh” mà thôi. Tuy nhiên, ý kiến đó không khớp với thực tế.

a) Những khẳng định của Ngài

Chúa Giê-su khẳng định rằng Ngài là Con một của Đức Chúa Trời - có địa vị ngang hàng với Đức Chúa Trời. Ngài cho rằng mình có thẩm quyền tha tội. Ngài nói rằng đến một ngày, Ngài sẽ phán xét thế giới và khi ấy, cách chúng ta đáp ứng với Ngài trong đời này sẽ đóng vai trò quan trọng.

C. S. Lewis chỉ ra rằng: “Nếu một người chỉ là con người mà lại nói những điều Chúa Giê-su nói thì không phải là một thầy dạy đạo đức vĩ đại.” Hoặc là anh ta bị điên, hoặc là anh ta là “Ác quỷ của Địa ngục”. “Bạn phải đưa ra lựa chọn của mình”, ông viết vậy. Chọn xem Chúa Giê-su đã, và vẫn là Con Đức Chúa Trời hay Ngài mất trí, Ngài xấu xa - C. S. Lewis viết tiếp - chứ “đừng nghĩ ra bất cứ ý tưởng vô nghĩa kẻ cả nào về chuyện Ngài là một người thầy vĩ đại. Ngài không để ngỏ điều đó với chúng ta. Ngài không định làm như vậy.”¹

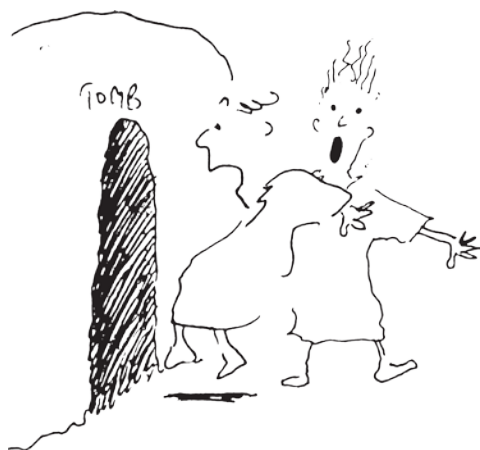
b) Tính cách của Ngài

Nhiều người không xưng mình là người tin Chúa (hay Cơ Đốc nhân) coi Chúa Giê-su là tấm gương cao cả nhất về một đời sống quên mình. Bản thân là một Cơ Đốc nhân, Dostoevsky đã nói: “Tôi tin rằng không có ai đáng yêu hơn, sâu sắc hơn, đồng cảm hơn và hoàn hảo hơn Chúa Giê-su. Tôi tự nhủ, với tình yêu đầy ghen tuông, rằng không những không có người nào khác giống như Ngài, mà không bao giờ có được lấy một người giống như Ngài. ”

Khi xét đến sự dạy dỗ của Ngài, dường như ai cũng

đồng ý rằng đó là sự dạy dỗ hay nhất, thuần khiết nhất từng được thốt ra từ môi miệng con người.

Với C. S. Lewis, có vẻ như rõ ràng là Ngài không thể mất trí hay xấu xa được; từ đó, ông kết luận rằng: "Dù có vẻ lạ lùng, hay đáng sợ, hay bất khả thi đến mức nào, tôi vẫn phải chấp nhận quan điểm rằng Ngài đã và vẫn là Đức Chúa Trời."²



c) Ngài chiến thắng sự chết

Bằng chứng về sự sống lại (hay phục sinh) về thân thể thực sự rất mạnh. Khi các môn đồ đến thăm mộ vào ngày lễ Phục sinh đầu tiên, họ phát hiện ra rằng quần áo trong mộ đã xếp xuống và xác Chúa Giê-su không có trong đó.

Trong sáu tuần kế tiếp, hơn 500 người đã nhìn thấy Ngài. Đời sống của các môn đồ được biến đổi và Hội thánh Cơ Đốc đã ra đời, sau đó tăng trưởng cực kỳ mạnh mẽ.

Cựu Chánh án Tòa án Hoàng gia Tư pháp Anh, Chánh án Darling, nói về sự phục sinh như sau: "Khi xét đến sự thật sống động rằng có quá nhiều chứng cứ, khẳng định và phủ định, trực tiếp và gián tiếp, không bồi thẩm đoàn sáng suốt nào trên thế giới có thể từ chối phán quyết rằng câu chuyện phục sinh là có thật." Lời giải thích thỏa đáng duy nhất cho những thực tế này là Chúa Giê-su thực sự đã sống lại từ cõi chết và từ đó xác nhận rằng Ngài đã và vẫn là Con Đức Chúa Trời.

Tại sao Ngài lại đến?

Chúa Giê-su là con người duy nhất có quyền lựa chọn đối với sự sinh ra của chính mình và Ngài là một trong số ít người chọn lấy cái chết. Ngài nói rằng toàn bộ lý do khiến Ngài đến là để chết cho chúng ta. Ngài đến để "hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người" (Mác 10:45).

Từ những gì chúng ta biết về sự đóng đinh thì đó là một trong những hình thức hành quyết dã man nhất. Cicero mô tả đó là "sự tra tấn dã man và ghê tởm nhất". Chúa Giê-su hẳn đã bị đánh bằng cây roi bện từ sợi dây da có gắn những mảnh kim loại và xương. Theo Eusebius, một sử gia vào thế kỷ thứ ba thì "các tĩnh mạch của nạn nhân rách toạc, và chính các cơ, gân và ruột của nạn nhân bị lòi ra ngoài."

Sau đó người ta bắt Chúa Giê-su vác một cây gỗ dài gần hai mét cho đến khi Ngài ngã quỵ xuống. Khi Ngài đến nơi hành quyết, những cây đinh dài mười lăm phân được đóng qua cổ tay và chân Ngài trong khi Ngài bị đóng đinh vào thập tự giá. Ngài bị treo trên đó hàng tiếng đồng hồ trong đau đớn tột cùng.

Ấy thế mà Kinh thánh Tân Ước nêu rõ rằng có một điều còn tồi tệ với Chúa Giê-su hơn cả nỗi đau về thể xác hay tâm tư; đó là nỗi thống khổ trong tâm linh khi bị phân tách khỏi Đức Chúa Trời khi Ngài gánh mọi tội lỗi chúng ta.

Tại sao Ngài phải chết?

Chúa Giê-su nói rằng Ngài chết “cho” chúng ta. Từ “cho” có nghĩa là “thay cho”. Ngài làm vậy vì yêu chúng ta và không muốn chúng ta phải trả hình phạt cho mọi điều sai trái chúng ta đã làm.



Kỳ thực, trên thập giá, Ngài muốn nói rằng: “Ta sẽ gánh lấy tất cả những điều đó trên mình Ta.” Ngài làm điều đó cho bạn và Ngài làm điều đó cho tôi. Nếu bạn hoặc tôi là người duy nhất trên thế giới này thì Ngài cũng sẽ làm điều đó cho chúng ta. Thánh Phao-lô viết về “Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và hiến chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:20). Bởi tình yêu dành cho chúng ta mà Ngài hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc.

Từ “giá chuộc” ra từ khu chợ mua bán nô lệ. Người ta có thể mua một nô lệ và trả tự do cho anh ta, nhưng trước hết phải trả giá chuộc. Bởi huyết Ngài trên thập tự giá, Chúa Giê-su đã trả giá chuộc để trả tự do cho chúng ta.

Tự do khỏi những gì?

a) Tự do khỏi tội lỗi

Dù có cảm thấy tội lỗi hay không thì tất cả chúng ta đều có tội trước Chúa vì nhiều lần chúng ta đã vi phạm các điều luật của Ngài trong tư tưởng, lời nói và việc làm. Giống như khi ai đó phạm phải một tội, họ phải trả hình phạt; cũng vậy, có hình phạt cho việc vi phạm luật pháp Chúa. 'Tiền công của tội lỗi là sự chết' (Rô-ma 6:23).

Kết quả của những điều sai trái chúng ta làm là sự chết trong tâm linh - bị phân tách khỏi Đức Chúa Trời đến đời đời. Tất cả chúng ta đều đáng phải chịu hình phạt đó. Trên thập tự giá, Chúa Giê-su đã gánh lấy hình phạt này thay cho chúng ta để chúng ta có thể được tha thứ hoàn toàn và tội lỗi của chúng ta có thể được cất đi.

b) Tự do khỏi nghiện ngập

Chúa Giê-su nói: "ai phạm tội là nô lệ cho tội lỗi" (Giăng 8:34). Chúa Giê-su đã chết để giải phóng chúng ta khỏi ách nô lệ đó. Trên thập tự giá, sức mạnh của thói nghiện ngập này đã bị phá bỏ.

Tuy có những lúc chúng ta vẫn sa ngã nhưng sức mạnh của thói nghiện ngập này đã bị phá bỏ khi Chúa Giê-su giải phóng chúng ta. Cho nên Chúa Giê-su mới tiếp tục nói rằng "nếu Đức Con giải phóng các người, thì các người mới thật sự được tự do" (Giăng 8:36).



c) Tự do khỏi sợ hãi

Chúa Giê-su đến để “để khi chịu chết, Ngài có thể tiêu diệt kẻ thống trị sự chết là quỷ vương, và giải phóng những người vì sợ chết phải làm nô lệ suốt đời” (Ê-bơ-rơ 2:14-15). Chúng ta không còn phải sợ chết nữa. Sự chết không phải là kết cục của những người được Chúa Giê-su đã giải phóng. Thay vào đó, nó là cánh cửa để lên thiên đàng, nơi chúng ta sẽ được tự do khỏi cả sự hiện diện của tội lỗi. Khi Chúa Giê-su giải phóng chúng ta khỏi nỗi sợ chết, Ngài cũng giải phóng chúng ta khỏi mọi nỗi sợ khác.

Tự do để làm gì?

Chúa Giê-su không còn ở trên đất bằng xương bằng thịt nhưng Ngài không bỏ mặc chúng ta. Ngài đã sai Thánh Linh Ngài đến ở cùng chúng ta. Khi Thánh Linh Ngài đến sống với chúng ta, Ngài ban cho chúng ta sự tự do mới.

a) Tự do để biết Chúa

Những điều sai trái chúng ta làm dựng nên một rào cản giữa chúng ta và Đức Chúa Trời: “sự gian ác các ngươi đã ngăn cách các ngươi với Đức Chúa Trời mình” (Ê-sai 59:2). Khi Chúa Giê-su chết trên thập tự giá, Ngài đã loại bỏ rào cản ngăn cách chúng ta với Đức Chúa Trời. Kết quả là Ngài đã giúp chúng ta có thể có mối quan hệ với Đấng Tạo hóa mình. Chúng ta trở nên những con trai, con gái Ngài. Thánh Linh làm cho chúng ta tin chắc vào mối quan hệ này và Ngài giúp chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời hơn. Ngài giúp chúng ta cầu nguyện và hiểu Lời của Đức Chúa Trời (Kính thánh).

b) Tự do để yêu thương

"Chúng ta yêu thương vì Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta trước" (1 Giăng 4:19). Khi nhìn vào thập tự giá, chúng ta hiểu được tình yêu Chúa dành cho chúng ta. Khi Thánh Linh Chúa đến sống trong chúng ta, chúng ta kinh nghiệm được tình yêu đó.

Khi làm như vậy, chúng ta nhận được một tình yêu mới với Chúa và với những người khác. Chúng ta được giải phóng để sống một đời sống yêu thương - một đời sống tập trung yêu thương và phục vụ Chúa Giê-su cũng như yêu thương và phục vụ những người khác thay vì tập trung vào chính mình.



c) Tự do để thay đổi

Đôi khi người ta nói: "Bản tính khó dời. Anh không thể thay đổi được." Tin vui là với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, chúng ta có thể thay đổi. Đức Thánh Linh ban cho chúng ta sự tự do để sống cuộc sống mà sâu thẳm trong lòng, chúng ta luôn muốn sống theo. Thánh Phao-lô cho chúng ta biết rằng trái của Thánh Linh là "yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại,



nhân từ, lương thiện, trung tín, nhu mì, tiết độ.” (Ga-la-ti 5:22, 23). Khi chúng ta cầu xin Thánh Linh Chúa đến và sống trong chúng ta, những tính cách tuyệt vời này bắt đầu gia tăng trong đời sống chúng ta.

Tại sao không?

Như vậy, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự tha thứ và sự tự do trong Chúa Cứu Thế Giê-su và ban Thánh Linh Ngài sống trong chúng ta. Tất cả những điều này đều là món quà từ Chúa. Khi người ta tặng chúng ta một món quà, chúng ta có quyền lựa chọn. Chúng ta có thể nhận nó, mở nó ra và tận hưởng nó. Hoặc chúng ta có thể nói: “Tôi không nhận đâu, cảm ơn nhé!”

Thật buồn là nhiều người đưa ra những cái cớ để không nhận món quà Chúa ban.

Dưới đây là một số cái cớ:

a) ‘Tôi không cần Chúa’

Khi người ta nói điều này, họ thường ý nói rằng mình khá vui vẻ khi không có Chúa. Họ không nhận ra rằng nhu cầu lớn nhất của chúng ta không phải là “niềm vui” mà là “sự tha thứ”.

Người ta phải kêu ngạo lắm thì mới nói mình không cần đến sự tha thứ.

Tất cả chúng ta đều cần sự tha thứ. Nếu không có nó thì chúng ta rắc rối to. Vì Đức Chúa Trời không chỉ là Cha yêu thương



của chúng ta; Ngài cũng là một vị thẩm phán công bình.

Hoặc chúng ta tiếp nhận điều Chúa Giê-su đã làm cho mình trên thập tự giá, hoặc đến một ngày, chúng ta sẽ phải tự trả hình phạt thích đáng cho những điều sai trái mình đã làm.

b) ‘Có quá nhiều thứ phải từ bỏ’

Đôi khi, Chúa chỉ vào một điều nào đó trong đời sống mà chúng ta biết là sai trái và sẽ phải từ bỏ nếu muốn tận hưởng mối quan hệ với Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su.



Nhưng chúng ta cần nhớ, rằng

- Chúa yêu chúng ta. Ngài chỉ yêu cầu chúng ta từ bỏ những điều gây hại đến chúng ta. Nếu thấy vài đứa bé đang nghịch một con dao trần, tôi sẽ bảo chúng dừng lại, không phải vì tôi muốn làm hỏng cuộc vui của chúng mà vì tôi không muốn chúng bị thương.
- Những gì chúng ta từ bỏ không là gì với những gì chúng ta nhận được. Cái giá của việc không trở thành Cơ Đốc nhân đắt hơn rất nhiều so với cái giá của việc trở thành Cơ Đốc nhân.
- Những gì chúng ta từ bỏ không là gì so với những gì Chúa Giê-su đã từ bỏ khi Ngài chết trên thập tự giá cho chúng ta.

c) ‘Chắc là có cái bẫy gì đó’

Cũng dễ hiểu thôi, nhiều người thường thấy khó chấp nhận rằng trên đời có thứ gì miễn phí. Họ nghĩ rằng mọi thứ nghe có vẻ quá dễ dàng và chắc hẳn phải có một cái bẫy giấu ở đâu đó. Nhưng họ không nhận ra rằng điều này miễn phí với họ nhưng không miễn phí với Chúa Giê-su. Ngài đã trả giá cho nó bằng chính máu mình. Điều này dễ dàng với chúng ta nhưng không dễ dàng với Ngài.



d) ‘Tôi không đủ tốt’

Không ai trong chúng ta đủ tốt cả. Chúng ta cũng không bao giờ khiến mình đủ tốt với Chúa. Nhưng đó là lý do tại sao Chúa Giê-su đến.

Ngài khiến Đức Chúa Trời có thể chấp nhận chúng ta như những gì chúng ta có, dù chúng ta đã làm gì và đã khiến cuộc sống mình rối tung rối mù đến đâu.

e) ‘Tôi không bao giờ có thể theo kịp’

Chúng ta đã đứng khi nghĩ rằng mình không bao giờ có thể theo kịp. Tự chúng ta thì không thể, nhưng Thánh Linh Chúa, Đấng đến để sống trong chúng ta, ban cho chúng ta năng lực và sức mạnh để đi tiếp trong vai trò là Cơ Đốc nhân.

f) ‘Tôi sẽ làm điều đó sau’

Đây có lẽ là cái cớ phổ biến nhất. Đôi khi người ta nói: “Tôi biết điều này là đúng đắn nhưng tôi chưa sẵn sàng.” Họ trì hoãn. Trì hoãn càng lâu thì điều này trở nên càng khó và chúng ta càng bỏ lỡ nhiều hơn. Chúng ta không hề biết liệu mình sẽ có cơ hội khác hay không. Với cá nhân tôi, tôi chỉ tiếc là mình không nhận món quà đó sớm hơn mà thôi.

Chúng ta phải làm gì?

Kinh thánh Tân Ước nêu rõ rằng chúng ta phải làm một điều để nhận món quà mà Đức Chúa Trời ban tặng. Đây là một hành động của đức tin. Giăng viết rằng “Vì Đức Chúa Trời yêu thương nhân loại, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nhận Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh phúc” (Giăng 3:16).

Tin là một hành động của đức tin, dựa trên tất cả những gì chúng ta biết về Chúa Giê-su. Đó không phải là đức tin mù quáng. Đó là đặt lòng tin của chúng ta

vào một Người. Về một nào đó, nó giống như bước đức tin mà cô dâu hoặc chàng rể thực hiện khi họ nói “Tôi đồng ý” vào ngày cưới của mình.

Người ta thực hiện bước đức tin này theo những cách rất khác nhau nhưng tôi muốn miêu tả một cách mà bạn có thể thực hiện ngay bước đức tin này. Có thể tóm tắt nó bằng ba từ rất đơn giản:

a) ‘Xin lỗi’

Bạn phải xin Chúa tha thứ cho bạn vì mọi điều bạn đã làm sai và từ bỏ mọi điều mà bạn biết là sai trái trong đời sống mình. Kinh thánh gọi điều này là “ăn năn”.

b) ‘Cảm ơn’

Chúng ta tin rằng Chúa Giê-su đã chết cho chúng ta trên thập tự giá. Bạn cần cảm ơn Ngài vì đã chết cho bạn và đã tặng miễn phí món quà của sự tha thứ, sự tự do và Thánh Linh Ngài cho bạn.

c) ‘Xin Chúa’

Đức Chúa Trời không bao giờ ép chúng ta tiếp nhận Ngài vào đời sống mình. Bạn cần nhận món quà của Ngài và mời Ngài đến sống trong bạn bởi Thánh Linh Ngài.

Nếu bạn muốn có mối quan hệ với Chúa và sẵn sàng nói ba điều này thì dưới đây có một lời cầu nguyện rất đơn giản mà bạn có thể cầu nguyện và đây sẽ là khởi đầu của mối quan hệ đó:

Chúa Giê-su Christ ơi,

con xin lỗi vì những điều con đã làm sai trong đời mình (hãy dành chút thời gian để xin Ngài tha thứ cho bất cứ điều gì cụ thể có trong

lương tâm của bạn). Xin hãy tha thứ cho con. Giờ đây, con từ bỏ mọi điều con biết là sai trái.

Cảm ơn Ngài vì Ngài đã chết trên thập tự giá vì con để con có thể được tha thứ và giải phóng.

Cảm ơn Ngài vì đã ban cho con sự tha thứ và món quà là Thánh Linh Ngài. Giờ đây, con tiếp nhận món quà đó.

Xin hãy bước vào đời sống con bởi Thánh Linh Ngài để ở với con mãi mãi.

*Cảm ơn Ngài, Chúa Giê-su ơi.
A-men.*

Phải làm gì nữa?

1. Nói với ai đó

Bạn cần nói với ai đó để nhấn mạnh quyết định bạn đã đưa ra. Thường thì chỉ khi bạn nói với người khác thì điều này mới trở thành một thực tế với bạn. Có lẽ tốt nhất là bạn nên bắt đầu nói với một người mà bạn nghĩ rằng họ sẽ rất vui khi nghe tin.



2. Đọc Kinh thánh

Khi đã tiếp nhận Chúa Giê-su và đặt lòng tin nơi Ngài, chúng ta trở thành con cái Chúa. Ngài là Cha thiên thượng của chúng ta. Như mọi người cha, Ngài muốn chúng ta có mối quan hệ gần gũi với Ngài. Chúng ta phát triển mối quan hệ này khi chúng ta lắng nghe Ngài (chủ yếu qua Kinh thánh) và khi chúng ta nói chuyện với Ngài trong lời cầu nguyện. Kinh thánh là lời Đức Chúa Trời và bạn có thể thấy ích lợi khi bắt đầu bằng việc mỗi ngày đọc vài câu trong Phúc âm Giăng. Khi đọc, hãy cầu xin Chúa nói cùng bạn.

3. Bắt đầu nói chuyện với Chúa mỗi ngày

Tôi thấy những điều sau rất ích lợi:

Ngợi khen

Ngợi khen Chúa vì bổn tính của Ngài và những gì Ngài đã làm.

Xưng tội

Xin Chúa tha thứ cho mọi điều chúng ta đã làm sai.

Cảm tạ

Cảm ơn Chúa vì bạn còn khỏe mạnh, vì gia đình, bạn bè, v.v.

Cầu xin

Cầu nguyện cho bản thân, cho bạn bè và cho những người khác.

4. Tham gia một hội thánh sống động

Chúng ta cần dự phần vào một nhóm Cơ Đốc nhân cùng họp nhau lại để thờ phượng Chúa, để nghe những gì Chúa đang phán với họ, để khích lệ nhau và kết bạn. Hội thánh hẳn phải là một nơi thú vị!



Lần đầu tiên tôi cầu nguyện một lời cầu nguyện như trong trang 23 là vào ngày 16/02/1974. Nó đã thay đổi đời sống tôi. Đó là điều tuyệt vời và quan trọng nhất mà tôi từng làm. Tôi tin rằng bạn cũng sẽ như vậy!

Đọc thêm:

Những câu hỏi về cuộc sống của tác giả Nicky Gumbel, xem xét kỹ hơn đến mối liên hệ giữa Chúa Giê-su và đời sống chúng ta ngày nay.

Đi sâu hơn

Kinh thánh trong một năm (*The Bible in One Year*) là tài liệu đọc Kinh thánh hằng ngày miễn phí có phần chú giải của Nicky và Pippa Gumbel. Mỗi ngày một phân đoạn từ Cựu Ước, một bài Thi thiên hoặc Châm ngôn, và một phân đoạn từ Tân Ước để đọc toàn bộ Kinh thánh trong vòng một năm. (Sắp được ra mắt phiên bản tiếng Việt)

Được thiết kế để đọc hoặc nghe cùng với Kinh thánh để đem đến hiểu biết tươi mới về các phân đoạn, được cung cấp miễn phí qua ứng dụng Kinh thánh trong một năm trên iOS hoặc Android.

Các trang sau là những trích đoạn chọn lọc từ *Kinh thánh trong một năm* xoay quanh chủ đề Phục sinh.



bibleinoneyear.org

TRÍCH TỪ KINH THÁNH TRONG MỘT NĂM: NGÀY 69

Bị đóng đinh

Thời Hoa Kỳ vẫn còn nô lệ, những nô lệ miền Nam phải sống trong những hoàn cảnh rất khắc nghiệt. Họ đã sáng tác một số bài hát cực kỳ xúc động với giai điệu âm ảnh, giàu cảm xúc. Các "bài hát tôn giáo" này là những bài ca đầy hy vọng và trông đợi. Chúng là tiếng thổn thức trong linh hồn người nô lệ khao khát tự do.

Họ đón nhận Chúa Giê-su là Chúa Cứu thế và là Chúa, giữa những đau khổ tưởng như không chịu nổi, họ đã kinh nghiệm ân điển, sự bình an và hy vọng của Ngài cho tương lai. Từ mối quan hệ này, họ có thể hát lên rằng:

Anh có đó khi họ đóng đinh Chúa tôi chăng?

Trong phân đoạn Kinh thánh Tân Ước hôm nay, chúng ta thấy bối cảnh của khẳng định phi thường trong Tân Ước rằng người mà "*họ đã đóng đinh*" thực ra là *Chúa tôi*. Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời được gọi là "*Chúa*".

Từ "*Chúa*" trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ (YHWH) không có nguyên âm và không được đọc thành tiếng. Người ta coi đó là một từ quá thiêng liêng đến nỗi không thể phát âm được. Vì thế, khi thêm các nguyên âm vào nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, người ta không thêm chúng vào "danh đó" (YHWH). Đã có nhiều cuộc tranh luận trong thời hiện đại xem nên dùng những nguyên âm nào - người ta từng nghĩ

đó là “Jehovah” (Giê-hô-va), nhưng hầu hết các học giả ngày nay nghĩ rằng “Yahweh” thì chính xác hơn.

Trong bản dịch Cựu Ước tiếng Hy Lạp Bản Bảy Mươi (Septuagint), danh thánh này (YHWH) được dịch là *Kyrios* (Chúa). Vì vậy, thật phi thường khi các trước giả Tân Ước (từng là những người theo thuyết duy thần) đã đưa ra khẳng định Cơ Đốc nền tảng rằng “*Giê-su là Chúa*” (*Kyrios*) (Rô-ma 10:9; 2 Cô-rinh-tô 4:5; Công vụ 2:36) và *Chúa chúng ta đã bị đóng đinh vì chúng ta*.

Đ O C T Ò N T H I T H I Ê N

Thi thiên 31:19-24
Yêu mến Chúa

Đa-vít thúc giục rằng “Hỡi tất cả các thánh của Ngài, hãy yêu mến CHÚA” (c.23a). Yêu mến Chúa là mạng lệnh đầu tiên. Đây là mối quan hệ yêu thương từ hai phía. Chúng ta yêu thương vì Ngài đã yêu thương chúng ta trước (1 Giăng 4:19). Tình yêu của chúng ta là sự đáp lại với tình yêu của Ngài.

Đa-vít viết: “Chúc tụng CHÚA, ... Ngài đã bày tỏ tình yêu thương Ngài cho tôi một cách diệu kỳ” (Thi thiên 31:21). Hãy suy ngẫm xem Đức Chúa Trời yêu bạn đến nhường nào. Ngài đã *chồng đỡ* những phước lành cho những người thờ phượng Ngài (c. 19, dịch từ bản The Message).

Ngài giấu bạn trong “nơi kín đáo trước mặt Ngài” (c. 20a), Ngài *giữ cho bạn được an toàn* trong nơi ở Ngài (c. 20b). Ngài *bảo vệ bạn* khỏi “miệng lưỡi tấn công” (c.20b). Ngài *nghe tiếng “kêu cầu”* của bạn khi bạn “cầu cứu” Ngài (c.22b). Chúa gìn giữ tất cả những người ở gần Ngài (c.23, dịch từ bản The Message). Vì thế, bạn có thể “vững lòng, mạnh mẽ” (c.24a), thậm chí khi

mọi thứ có vẻ khó khăn. “Hãy can đảm. Hãy mạnh mẽ. Đừng bỏ cuộc” (c.24, dịch từ bản The Message)

Cầu nguyện

Chúa ơi, con ngợi khen Ngài vì những điều kỳ diệu của tình yêu Ngài. Cảm ơn Ngài vì đã nghe con kêu cầu lòng thương xót khi con xin Ngài giúp đỡ. Chúa ơi, xin giúp...

ĐỌC TỪ TÂN ƯỚC

.....

Mác 15:1–32

Chúa Giê-su là Chúa

‘Anh có ở đó khi họ đóng đinh *Chúa tôi* chẳng?’ Tôi thấy thật đau lòng khi đọc phần tường thuật về sự ngược đãi, tra tấn và đóng đinh Chúa Giê-su. Họ đã đóng đinh Chúa tôi. Chúa Giê-su là:

1. Vua của tôi

Chúa Giê-su chấp nhận danh hiệu “vua dân Do Thái” (Mác 15:2). Quân lính dùng nó như một cụm từ để sỉ nhục (c.18) và chính cái danh viết trên thập tự giá là cái án chống lại Ngài (c.26). Tuy nhiên, Chúa Giê-su làm trọn nỗi khát khao mong chờ của Y-sơ-ra-ên và nhiều lời hứa về một vị vua thuộc dòng dõi Đa-vít (xem Ê-sai chương 9 và 11). Ngài là một vị vua khác biệt.

Ngài bị các lãnh đạo tôn giáo nộp cho Phi-lát vì ghen ghét (“chỉ vì ác tâm”, Mác 15:10, dịch từ bản The Message). Hãy cẩn thận với sự ghen ghét. Đôi khi nó được mô tả như “tội lỗi tôn giáo”.

Chúa Giê-su phải chịu sự sỉ nhục và bị kết án oan.

Nếu bạn bị vu oan hoặc nói xấu thì hãy biết ơn vì Đức Chúa Trời cho bạn nếm biết chút ít sự chịu khổ của Chúa Giê-su và hãy cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp bạn đáp lại như Ngài đã làm - bằng tình yêu thương và sự tha thứ.

2. Đấng Mê-si-a của tôi

Thật trớ trêu vì các lãnh đạo tôn giáo lại chế nhạo và gọi Ngài là “Đấng Christ” (c. 31-32), trong khi Ngài đã và vẫn là như vậy. Từ “Christ” bắt nguồn từ *Christos* trong tiếng Hy Lạp, dịch sang tiếng Hê-bơ-rơ là *Mashiah* hay *Mê-si-*

a. Nghĩa đen trong cả tiếng Hy Lạp lẫn tiếng Hê-bơ-rơ đều là “được xức dầu”.

Chúng ta đã thấy Chúa Giê-su là Thầy tế lễ Thượng phẩm được xức dầu của Đức Chúa Trời. Ở đây, chúng ta thấy Ngài là Vị vua được xức dầu.

3. Cứu Chúa của tôi

Một lần nữa, chúng ta lại thấy sự mỉa mai lạ thường trong những lời chế giễu của cả những người qua đường: “hãy tự cứu mình, và xuống khỏi thập tự giá đi!” (c.30) và các lãnh đạo tôn giáo: “*Hắn cứu kẻ khác mà tự cứu mình được!*” (c.31). Điều này hoàn toàn đúng - để trở thành Cứu Chúa của thế gian, Ngài không thể tự cứu mình. Ngài đã phải nếm trải nỗi đau đến cùng cực khi bị đóng đinh để cứu bạn và tôi.

Sự việc xảy ra với Ba-ra-ba giúp chúng ta hình dung ra điều Chúa Giê-su đã làm trong vai trò Chúa Cứu Thế. Cũng giống như tôi, Ba-ra-ba có tội và đáng bị trừng phạt. Hắn “bị tù cùng những người nổi loạn. Người này đã can tội sát nhân trong một cuộc nổi dậy” (c.7). Còn Chúa Giê-su thì hoàn toàn vô tội. Như Phi-lát đã

bình luận: “Người này đã làm điều ác gì?” (c.14). Ấy thế mà Ba-ra-ba lại được “tha” và trả tự do còn Chúa Giê-su bị “giao ... cho họ đem đi đóng đinh” (c.15). Người vô tội phải chịu hình phạt là sự chết để tội, kẻ có tội, được tự do. Có thể chúng ta không phải những kẻ giết người như Ba-ra-ba, nhưng tất cả chúng ta đều cần được Cứu Chúa của thế gian cứu chuộc.

4. Chúa của tôi

Trong phân đoạn hôm qua, chúng ta đã thấy khi Thầy tế lễ Thượng phẩm hỏi Chúa Giê-su: “Người có phải là Đấng Christ, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không?”, Ngài đã trả lời rằng: “Chính Ta” (14:61-62). Phản ứng của thầy tế lễ thượng phẩm là buộc cho Ngài tội phạm thượng, tức tự xưng là Đức Chúa Trời.

Tại sao lại như vậy? Khi Đức Chúa Trời bày tỏ danh Ngài là YHWH với Môi-se (Xuất Ai Cập ký 3:14-15), Ngài cũng giải thích ý nghĩa của danh đó. YHWH ra từ cụm “*Ta là Đấng Tự hữu Hằng hữu*” hoặc đơn giản là “Ta là”. Phản ứng của thầy tế lễ thượng phẩm trước lời khẳng định của Chúa Giê-su cho thấy Chúa Giê-su đang tuyên bố rằng Ngài chính là YHWH (Chúa).

Lẽ thật đáng kinh ngạc này là bối cảnh đằng sau tiếng thốt thức của linh hồn thánh Phao-lô trong Phi-líp 2:5-11 (là nền tảng cho lời cầu nguyện dưới đây).

Cầu nguyện

Chúa ơi, xin giúp con có thái độ giống như Chúa Giê-su, Đấng đã tự hạ mình xuống và vâng phục cho đến chết. Cảm ơn Chúa vì Ngài đã tôn Ngài lên rất cao và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh,

để khi nghe đến danh Đức Chúa Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất và bên dưới đất và mọi lưỡi đều phải xưng nhận *Đức Chúa Giê-su Christ là Chúa*.

Đ O C TỪ C Ụ U Ư Ớ C

Lê-vi ký 21:1– 22:33
Thờ phượng Chúa

Phân đoạn này đặc biệt nhấn mạnh “danh thánh” (22:2) của Đức Chúa Trời. Trong chương 22, Đức Chúa Trời nói với dân Ngài rằng “Ta là Chúa” chín lần (c 2-3, 8-9, 16, 30-33). Tại sao Đức Chúa Trời lại nhấn mạnh danh Ngài trong những câu này?

Những cái tên có ý nghĩa rất quan trọng trong thời cổ đại. Người ta tin rằng chúng cho ta biết một điều gì đó quan trọng về người được nói đến. Như chúng ta đã thấy, danh Chúa không phải là ngoại lệ. Danh YHWH tuyên bố tính độc nhất và sự lớn lao của Đức Chúa Trời.

Danh Chúa cũng nhắc nhở dân Ngài về mối quan hệ có một không hai giữa Ngài và họ. Đó là danh được bày tỏ với Môi-se như một dấu hiệu về lời hứa ở cùng với dân Ngài của Đức Chúa Trời (Xuất Ai Cập ký 3).

Mỗi lần Đức Chúa Trời công bố “Ta là Chúa”, chúng ta lại được nhắc nhở về sự lớn lao của Ngài cũng như về mối quan hệ của chúng ta với Ngài. Mỗi điều luật trong chương này được xây dựng trên những lẽ thật ấy và được định để hướng đến chúng.

Chủ đề của Lê-vi ký 21 là sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và sự cần thiết của chức tế lễ để dân sự

có thể đền gần Chúa. Trong Tân Ước, chúng ta thấy Chúa Giê-su là Thầy tế lễ Thượng phẩm Vĩ đại và qua Ngài, chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su:

1. Hoàn toàn thánh khiết

Thầy tế lễ thượng phẩm phải *thật thánh sạch* (21:11b). Chúa Giê-su trọn vẹn về đạo đức. Chúa Giê-su “hoàn toàn thánh khiết, không thỏa hiệp trước tội lỗi” (Hê-bơ-rơ 7:26, dịch từ bản The Message).

2. Tận hiến với Đức Chúa Trời

Thầy tế lễ Thượng phẩm phải *tận hiến với Đức Chúa Trời* (Lê-vi ký 21:12) như Chúa Giê-su (Lu-ca 2:22).

3. Là Đáng được xúc dầu

Thầy tế lễ Thượng phẩm phải *được xúc dầu* (Lê-vi ký 21:12) như một biểu tượng của Đức Thánh Linh. Chúa Giê-su được xúc dầu bởi Đức Thánh Linh khi Ngài được báp-têm. Ngài là Đáng được xúc dầu: Đáng Christ.

Chương 21 nhắc nhở chúng ta rằng cần có một thầy tế lễ toàn hảo, chương 22 cũng nhắc nhở chúng ta rằng cần có một sinh tế toàn hảo. Sinh tế phải “không bị vết” (22:19,21). Chúa Giê-su vừa là thầy tế lễ toàn hảo, vừa là sinh tế toàn hảo.

Hãy ghép ba phân đoạn này lại với nhau và suy ngẫm về tiếng thốt thức của linh hồn: “Đức Chúa Giê-su Christ là Chúa” (Phi-líp 2:11) và tình yêu tuyệt vời Ngài dành cho chúng ta, thể hiện qua việc Ngài chịu đóng đinh thay cho chúng ta, và sự đáp lại tương ứng

của chúng ta - yêu mến Chúa (Thi thiên 31:23a).

Cầu nguyện

Chúa ơi, con muốn thờ phượng Ngài. Chính Ngài là Đấng khiến con thánh khiết. Chính Ngài là Đấng cứu con khỏi sự giam cầm. Ngài là Chúa. Con yêu Ngài, Chúa ơi.

Pippa bổ sung thêm

Thi thiên 31:24

“Hỡi tất cả những người trông cậy nơi CHÚA, hãy vững lòng, mạnh mẽ.”

Con cần nhiều sức mạnh cho ngày hôm nay. Mà thực ra là gần như mọi ngày! Xin thêm hơn sức mạnh trên con, Chúa ơi.

TRÍCH TỪ KINH THÁNH TRONG MỘT NĂM: NGÀY 152

Ôi chào!

Judah Smith là một vị mục sư Ngũ tuần trẻ tuổi đến từ Seattle, Washington, Hoa Kỳ. Cậu là một trong những người giỏi truyền đạt nhất mà tôi từng nghe - đặc biệt là với những người trẻ tuổi. Khi lắng nghe những người khác, cậu rất thích nói “Ồi chào!” Với cậu, đó là cách để bộc lộ sự tôn trọng, kính sợ và tôn kính.

Có nhiều phước hạnh khi sống trong thế kỷ 21. Tuy nhiên, chúng ta sống trong một xã hội mà sự tôn trọng, kính sợ và tôn kính dường như không còn được coi trọng như trước nữa.

Châm ngôn 13:20-14:4

Sự tôn trọng

Văn hóa tôn trọng là nền tảng của sách Châm ngôn. Chúng ta thấy ba ví dụ trong phần đoạn này:

1. Tôn trọng Chúa

“Một cuộc đời chân thật thể hiện *sự tôn trọng* với Chúa” (14:2, dịch từ bản The Message). Có lẽ từ “kính sợ” (Bản dịch Mới) hiểu theo nghĩa “tôn trọng” là đúng nhất. Sự tôn trọng với Chúa là xuất phát điểm cho sự tôn trọng trong mọi mối quan hệ khác.

2. Tôn trọng người khôn ngoan

Hãy cẩn thận chọn người mà bạn dành thời gian cùng. “Người nào đi với người khôn ngoan sẽ khôn ngoan” (13:20). “Lời nói khôn ngoan không gọi lên điều gì khác ngoài *sự tôn trọng*.” (14:3, dịch từ bản The Message). Xã hội của chúng ta ngày càng coi nhẹ sự khôn ngoan gắn liền với tuổi tác. Tuy không phải lúc nào cũng vậy, nhưng sự khôn ngoan thường có được nhờ kinh nghiệm sau nhiều năm trải đời. Có rất nhiều sự khôn ngoan chưa được khai thác nơi những người lớn tuổi.

3. Sự tôn trọng trong gia đình

“Không chịu sửa dạy là không yêu thương; hãy yêu con mình bằng cách kỷ luật chúng” (13:24, dịch từ bản The Message). Sự dạy dỗ này đôi khi bị lạm dụng khi người ta chỉ diễn giải nó theo nghĩa đen. Điều mà sách Châm ngôn muốn khích lệ là văn hóa tôn trọng trong gia đình - tôn trọng cha mẹ và tôn trọng cả con cái, trong đó có sự kỷ luật trong tình yêu thương.

Cầu nguyện

Chúa ơi, xin giúp chúng con có được sự khôn ngoan và làm gương về đời sống gia đình tốt đẹp, có sự kết hợp giữa tình yêu thương và sự tôn trọng.

ĐỌC TỪ TÂN ƯỚC

.....

Giăng 20:10-31

Sự kính sợ

Chúa Giê-su thật sự đã sống lại từ cõi chết. Hầm mộ đã thật sự trống không vào buổi sáng Phục sinh. Những người theo Chúa Giê-su đã thật sự gặp lại Ngài và thấy Ngài còn sống. Sự phục sinh đã thật sự xảy ra. Sự giải thích mang tính lịch sử nhất cho nguồn gốc của Cơ Đốc giáo là điều đó thật sự đúng. Ngày nay, Chúa Giê-su đang sống!

Giăng ghi lại bốn lần hiện ra của Chúa Giê-su sau khi phục sinh, ba lần trong số đó có ở phần đoạn này. Trong những lần hiện ra ấy, chúng ta không chỉ thấy một số bằng chứng mà còn thấy một số kết quả của sự phục sinh.

1. Sự kính sợ và kinh ngạc

Có điều gì đó chân thật nhưng rất khó lý giải trong tình tiết Chúa Giê-su hiện ra với Ma-ri. Không hề có điều tương tự trong tất cả các tác phẩm văn học cổ đại.

Trong nền văn hóa thời đó, lời chứng của một người nữ sẽ không được coi là có trọng lượng như lời chứng của một người nam. Nếu các môn đồ bịa ra chuyện này thì họ sẽ không nghĩ ra việc Chúa hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len trước nhất.

Chúa Giê-su không hiện ra một cách vẻ vang để báo hiệu chiến thắng của mình. Ngài đã hiện ra với Ma-ri -

người được yêu thương, người được tha thứ, với một mình bà trong khu vườn, với tình yêu nhu mì.

Điều này thể hiện rằng Chúa Giê-su rất tôn trọng những người nữ. Qua việc này và những việc khác khi còn sống trên đất, Ngài đã đặt nền móng cho một cuộc cách mạng về thái độ của thế giới với phụ nữ. Thật đáng buồn là 2000 năm đã trôi qua mà chúng ta vẫn chưa đạt được điều đó.

Chúa Giê-su không hỏi Ma-ri là bà tìm gì, mà Ngài hỏi: "Con tìm ai?" (c.15).

Ma-ri đã phản ứng với sự kính sợ và kinh ngạc. Khi nhận ra rằng đó là Chúa Giê-su, bà đã reo lên bằng tiếng A-ram: "'Ra-bu-ni!'" (nghĩa là: Thưa Thầy)" (c.16).

Ngài giải thích cho bà rằng bà đừng cố chạm đến Ngài (c.17). Bà phải bắt đầu một mối quan hệ mới và thân mật hơn với Chúa Giê-su đã sống lại, Ngài ở trong bà và bà ở trong Ngài (là điều sẽ được làm trọn bằng món quà là Đức Thánh Linh).

Biết những bằng chứng về sự sống lại là chưa đủ. Chúng ta cần một cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giê-su đã phục sinh.

2. Sự vui mừng và bình an

Thế gian đang lòng sục hạnh phúc và sự bình an trong tâm hồn. Nguồn vui mừng và bình an tuyệt vời nhất là mối quan hệ với Chúa Giê-su.

Ma-ri vội vã chạy đến để báo các môn đồ rằng: "Tôi đã thấy Chúa!" (c.18). Việc Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ đã đem đến cho họ sự vui mừng khôn xiết (c.20). Ngài nói với họ ba lần rằng "Bình an cho các con!" (c. 19, 21, 26) - sự bình an nội tại tuôn chảy từ sự hiện diện Ngài.

Đức tin nơi Chúa Giê-su mang đến sự vui mừng và bình an cho mọi kẻ tin. Chúa Giê-su nói cùng Thô-ma

rằng: “Thật phước hạnh, vui mừng và đáng ghen tị với những người chưa từng thấy Ta mà đã tin Ta.” (c. 29, dịch từ bản Kinh thánh Amplified).

Trong lần gặp gỡ ngắn ngủi này, Chúa Giê-su đã biến đổi nhóm những cá nhân đang sợ hãi, bối rối thành một cộng đồng yêu thương, vui mừng và bình an.

3. Mục đích và quyền năng

Chúa Giê-su cho họ một ý thức mới về mục đích: “Nhu Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các con thế ấy” (c. 21). Sự phục sinh là sứ điệp đầy hy vọng cho thế giới. Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Có sự sống sau nấm mồ. Điều này mang lại cho cuộc sống của bạn trên đất một ý nghĩa và mục đích hoàn toàn mới. Chúa Giê-su đã sai phái bạn công bố sứ điệp này cho thế giới.

Cuối cùng, Ngài cũng ban quyền năng cho họ. Ngài “hà hơi trên các môn đệ, truyền bảo: ‘Hãy nhận lãnh Thánh Linh. Các con tha tội ai thì họ được tha. Các con buộc tội ai thì họ bị buộc tội’” (c. 22-23). Đức Thánh Linh ban sức mạnh và thẩm quyền để tha thứ.

Quyền năng khiến Chúa Giê-su sống lại từ cõi chết cũng dành sẵn cho bạn. Ngài ban cho bạn quyền năng của Thánh Linh Ngài và quyền năng của lời Ngài để công bố sứ điệp về sự tha thứ của Đức Chúa Trời với con người.

Đây là sứ điệp đem đến sự sống đời đời.

4. Sự tôn trọng và tôn kính

Thô-ma mà một người hoài nghi; đa nghi và đầy ngờ vực. Tôi nghĩ có lẽ tôi cũng phản ứng giống ông khi ông nói rằng “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở bàn tay Ngài, không đặt ngón tay tôi vào dấu đinh đó và không

đặt tay tôi vào hông Ngài, thì tôi không tin!” (c.25).

Hắn là ông đã rất xấu hổ khi Chúa Giê-su hiện ra với ông và nói: “Hãy đặt ngón tay con vào đây và xem hai bàn tay Ta. Hãy lấy tay đặt vào hông Ta! Đừng nghi ngờ, nhưng hãy tin!” (c.27).

Những vết thương của Chúa Giê-su mãi còn ở đó để bày tỏ sự khiêm nhường và tình yêu đầy thứ tha của Chúa Giê-su. Chúa Giê-su chấp nhận chính con người của Tô-ma. Ngài chấp nhận thách thức của ông không chút phàn nàn hay chỉ trích.

Đừng cảm thấy tội lỗi khi có những nghi ngờ. Giống như Tô-ma, hãy thành thật về những nghi ngờ của bạn và đem chúng đến trước Chúa Giê-su. Khi Chúa Giê-su đáp lại những nghi ngờ của ông, Tô-ma phản ứng lại với sự tôn trọng, tôn kính và kính sợ tột cùng. Ông nói: “Lạy Chúa của con và Đức Chúa Trời của con” (c.28). Từ chỗ nghi ngờ, Tô-ma đã đưa ra khẳng định đánh thép nhất về thần tính của Chúa Giê-su trong tất cả các sách Phúc âm. Ông là người đầu tiên nhìn vào Chúa Giê-su và gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Kỳ thực, ông đã nói “Ồi chào!”

Chúa Giê-su tiếp tục nói với ông rằng niềm tin dẫn đến phước hạnh (c.29). Thực ra là nó dẫn đến sự sống. Niềm tin và sự sống gắn liền với nhau trong Phúc âm Giăng (c.31), vì nếu tin vào Chúa Giê-su thì bạn có sự sống. Đây là cuộc sống thật sự chất lượng, một đời sống sung mãn (10:10) kéo dài mãi mãi (3:16).

Toàn bộ nguyên cớ khiến Giăng viết sách Phúc âm là để “anh chị em tin Đức Giê-su là Chúa Cứu Thế, Con của Đức Chúa Trời, và nhờ đức tin đó anh chị em được sống trong Danh Ngài” (20:31). Sự phục sinh là nền tảng của hy vọng về sự sống của chúng ta trước khi chết, cũng như sau đó.

Cầu nguyện

Lạy Chúa Giê-su, Chúa của con và Đức Chúa Trời của con, ngày hôm nay, con thờ phượng Ngài với lòng kính sợ và sự tôn kính.

ĐỌC TỪ CỰU ƯỚC

.....

2 Sa-mu-ên 1:1-2:7

Lòng tôn kính:

Thái độ của Đa-vít với Sau-lơ là một tấm gương tuyệt vời về cách phản ứng với những người cố gắng làm hại mình. Đa-vít không tìm cách trả thù. Ông không cay đắng. Ông đã đối xử với Sau-lơ một cách cực kỳ tôn trọng. Suy cho cùng thì Đức Chúa Trời đã đại dụng Sau-lơ trong quá khứ. Thực tế rằng Sau-lơ đi chệch hướng không xóa nhòa sự tôn trọng của Đa-vít.

Thái độ của ông với Sau-lơ khá đặc biệt. Ông nói với tên A-ma-léc tự nhận đã kết liễu Sau-lơ rằng: "Sao ngươi không sợ mà dám tra tay giết vị vua được CHÚA xúc dầu?" (1:14). Rất có thể là tên A-ma-léc kia định kiếm lợi từ một điều sai sự thật. Có lẽ hắn là một gã kèn kền đi lấy phù hiệu hoàng gia từ Sau-lơ để lấy lòng Đa-vít. Trong mọi trường hợp thì điều đó chẳng ích gì cho hắn vì Đa-vít tôn kính Sau-lơ.

Đa-vít khóc thương cho cái chết của người bạn thân Giô-na-than và cho Sau-lơ (c. 19-27). Tiếc thương là một phản ứng tự nhiên, cần thiết và lành mạnh trước cái chết của những người thân yêu.

Suy cho cùng thì Đa-vít tôn kính Chúa. Ông đã "cầu hỏi ý CHÚA: 'Con có nên đi lên một thành nào trong xứ Giu-đa không?' CHÚA bảo: 'Con hãy đi.'"

Đa-vít hỏi tiếp: 'Con nên đi lên thành nào?' Ngài bảo: 'Con hãy đi lên Hép-rôn.'" Đa-vít vâng theo và trở thành vị vua được xúc dầu của nhà Giu-đa.

Cầu nguyện

Chúa ơi, xin giúp con yêu thương và tôn trọng tất cả những người mà Ngài đã xúc dầu trong vai trò lãnh đạo, dù họ có ủng hộ chúng con hay không. Xin giúp con sống một đời sống tôn kính, tôn trọng và kính sợ.

Pippa bổ sung thêm Giăng 20:10

Tôi rất thích thú khi thấy trong tất cả những người mà Ngài có thể hiện ra, Chúa Giê-su đã chọn hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len trước nhất. Ngài không đến với sứ đồ trưởng (thậm chí là mẹ Ngài!) mà đến với một người nữ mà không một ai trên thế giới coi trọng.

Ghi chú:

¹ Mere Christianity (Cơ Đốc giáo thuần túy) của CS Lewis © CS Lewis Pte Ltd 1942, 1943, 1944, 1952.

² Trong cùng tác phẩm.

Những Tài liệu Hữu ích khác của Nicky Gumbel

Những câu hỏi về cuộc sống (Questions of Life) trình bày rõ hơn mối liên hệ giữa Chúa Giê-su với đời sống của chúng ta ngày nay và giúp chúng ta khám phá những điều căn bản về đức tin Cơ Đốc.

Những vấn đề cần tìm hiểu (Searching Issues) đưa ra lời giải đáp theo Kinh thánh đối với bảy câu hỏi then chốt.

Lối sống theo Chúa Giê-su (The Jesus Lifestyle) là một nghiên cứu về Bài giảng trên Núi, xét đến cách áp dụng điều đó vào đời sống chúng ta ngày nay.

30 ngày (30 Days) là bước làm quen thiết thực với việc đọc Kinh thánh.

TRY ALPHA

Alpha là một loạt bài tương tác để khám phá đức tin Cơ Đốc.

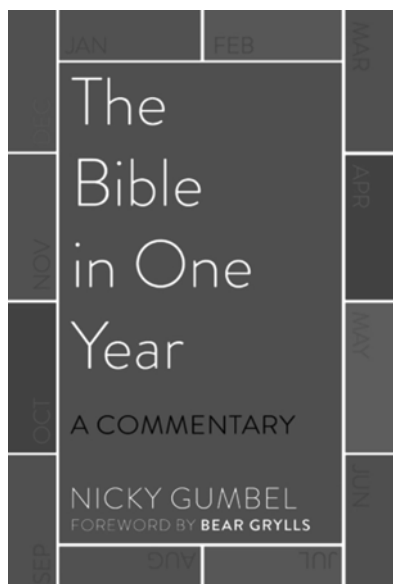


Mỗi bài nói chuyện xét đến một câu hỏi xoay quanh cuộc sống, đức tin và ý nghĩa, đồng thời được thiết kế để khơi gợi sự thảo luận.

Alpha chạy trong các quán cà phê, hội thánh, nhà riêng và thậm chí là online. Mỗi bài có ba yếu tố then chốt: thời gian kết nối, bài nói chuyện và một không gian thảo luận hiệu quả.

Tìm hiểu thêm về Alpha tại:
Vietnam.alpha.org

Để mua các tài liệu Alpha, hãy liên lạc với Alpha Việt Nam.



Có thể mua cuốn Kinh thánh
trong một năm với phần chú giải
của Nicky Gumbel, nhà xuất bản
Hodder & Stoughton từ trang
shop.alpha.org.

ISBN 978-1-47367-706-7

Chúa Giê-su là ai?

Tại sao người ta lại hứng khởi với ông ấy thế?

Tại sao ông ấy vẫn còn liên hệ đến ngày nay?

Cuốn sách nhỏ này là một nghiên cứu ngắn gọn và dễ đọc về những câu hỏi rất thực tế mà bạn có thể đặt ra về Chúa Giê-su và lý do khiến sự ra đời, sự chết và sự sống lại của Ngài là trọng tâm của đức tin Cơ Đốc.



Nicky Gumbel là người mở đường cho Alpha. Ông theo học ngành luật tại Cambridge và ngành thần học tại Oxford, từng hành nghề luật sư và hiện đang là Mục sư đặc trách Hội thánh HTB tại Luân Đôn, Anh Quốc.

Theo dõi Nicky @nickygumbel

Tìm hiểu thêm về Alpha:

vietnam.alpha.org | bibleinoneyear.org

